

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Toán (Q.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Quân)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Thảo)	GDDP (Ngát)
	2	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (V.Tâm)	Vật lí (Dũng)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)
	3				Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)
	4				Toán (Thư)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Huyền)	Địa Lí (Chính)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Vĩnh)
	5										
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	GDQP (Hiếu)
	2	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Toán (Trường)	Địa Lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	GDDP (Tập)	Ngữ Văn (Quân)	Hóa học (Nga)
	3	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Vĩnh)	Hóa học (Nga)	Địa Lí (Thảo)	GDDP (Đức)	GDDP (Tập)	Địa Lí (Chính)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Huệ)
	4	GDDP (Đức)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)	Toán (Thư)	Hóa học (Nga)	Toán (Q.Tâm)	Địa Lí (Chính)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)
	5										
Thứ 4	1	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDDP (Đức)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Thảo)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Ngữ Văn (Linh)				
	4	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)				
	5										
Thứ 5	1	Vật lí (Dũng)	Lịch Sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	2	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	HĐTN (Nhàn)			Lịch Sử (Huệ)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)
	3	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Tin (Tuấn)				Toán (Mạnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)
	4	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)				Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Phượng)	Toán (Thư)
	5										
Thứ 6	1	GDTC - (V.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	GDDP (Trường)	Hóa học (Nga)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)
	3	Hóa học (Nga)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	GDDP (Đức)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Vật lí (Dũng)	GDDP (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Sinh học (Đức)	Toán (Phượng)	Tin (Tuấn)	Toán (Mạnh)
	5										
Thứ 7	1	Lịch Sử (Huệ)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Mạnh)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	Hóa học (Nga)
	2	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	Lịch Sử (Huệ)	Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Nga)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Mạnh)
	3	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Ngát)	GDKT&PL (Vừ)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	Tiếng anh (Dung)
	4	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN	SHCN
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRƯỞNG
TRUNG HỌC ĐƯƠNG
NÀ HỖ
Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	GDTC (Nhạ)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Quân)
	3	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Thảo)	Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ TDTT			HOẠT ĐỘNG CÂU LẠC BỘ VHVN			Lịch sử 1	Lịch sử 2	Sinh học	Học sinh không học 2 môn trên tự học tại lớp 12C4
	2										
	3				GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			Địa lý 1	Địa lý 2	Địa lý 3	Học sinh không học Địa lý tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 4	1	Sinh học (Ngát)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Lịch Sử (Hương)	Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	2	Sinh học (Ngát)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)
	3	GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL						GDTC (Nhạ)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	Toán (Mạnh)
	4										
	0										
Thứ 5	1	ÔN THI HSG			ÔN THI HSG			Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	2							Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Mạnh)
	3							GDKT&PL	Tiếng Anh	Hóa học	Học sinh không học 3 môn trên tự học tại lớp 12C4
	4										
	5										
Thứ 6	1	ÔN THI HSG						Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2							Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3							GIÁO DỤC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) GDKT&PL			
	4										
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h15; Chiều thực hiện từ 14h00



Nguyễn Văn Tập